TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày 09 - 11- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TÒA ÁN DÂN NHÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thế Doanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Văn Tuyền
Ông Hoàng Viết Diện

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2018/TLST-HS ngày 09/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS ngày 26/10/2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn C (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1979 tại huyện B1, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện B1, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Nông Thị Q; có vợ là Tô Thị H; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2011 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 16/5/2011 của Ủy ban nhân dân huyện B1, tỉnh Bắc Kạn, đến năm 2012 trở về địa phương; Năm 2018 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 10/2018/QĐ-TA ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh Bắc Kạn; bị cáo đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút sáng ngày 02/6/2018, Hoàng Văn C (sinh năm 1979; trú tại: Thôn T, xã M, huyện B1, tỉnh Bắc Kạn) bắt xe khách từ nhà đi xuống thị trấn P, huyện B để uống thuốc Mêthadone. Khi đến khu vực thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì C xuống xe đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, khi đang tìm nơi sử dụng ma túy thì C bị tổ công tác Công an huyện B kiểm tra, khám xét thu giữ trên tay trái của C 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có 02 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng giấy trắng (loại giấy vệ sinh), lớp tiếp theo được gói bằng giấy có nhiều chữ viết, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác thử phản ứng nhanh chất ma túy cho kết quả phản ứng đặc trưng của chất ma túy (Hêrôin). Tổ công tác đã gói 02 gói ma túy và niêm phong trong phong bì ký hiệu "C". Ngoài ra, tổ công tác còn phát hiện tạm giữ của C 01 giấy phép lái xe số AL 950957 mang tên Hoàng Văn C và 01 thẻ điều trị Mêthadone mang tên Hoàng Văn C. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, công trình phụ cận của C tại thôn T, xã M, huyện B1 thu giữ được 01 giấy khai sinh, 01 sổ hộ khẩu của Hoàng Văn C. Tại trụ sở CQCSĐT Công an huyện B tiến hành cân toàn bộ số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu "C" có khối lượng là 0,132 gam. CQCSĐT đã niêm phòng toàn bộ chất bột màu trắng trên trong phong bì ký hiệu "C1" gửi cơ quan giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 59/PC54-MT ngày 06/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu "C1" gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng là 0,132 g (không phẩy một ba hai gam)".*

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, C khai nhận khoảng 6 giờ 30 phút sáng ngày 02/6/2018, khi C đang ngồi đợi xe khách để đi xuống thị trấn P uống thuốc Mêthadone thì C gặp và mua được 02 gói ma túy với số tiền 200.000đ với một người đàn ông mà C không biết tên, địa chỉ. Khi đến thôn N, xã P, huyện B thì bị tổ công tác Công an huyện B kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-BT ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện B để xét xử đối với Hoàng Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số AL 950957 mang tên Hoàng Văn C, 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Hoàng Văn C, 01 sổ hộ khẩu số 050055658 mang tên Hoàng Văn C, 01 giấy khai sinh mang tên Hoàng Văn C; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu "T59", 01 phong bì niêm phong ký hiệu "C2".

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi và quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định: Do bản thân sử dụng chất ma tuý nên sáng ngày 02/6/2018, tại thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy (loại Hêrôin) có tổng khối lượng là 0,132 gam (không phẩy một trăm ba mươi hai gam) với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gia tăng tệ nạn nghiện ma túy tại địa phương. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

c, Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Năm 2011, bị cáo bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn nhưng không

lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục mắc nghiện và hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc nên HĐXX đánh giá bị cáo có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo và tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, có Giấy chứng nhận hộ nghèo nên không có khả năng thi hành nên HĐXX không áp dụng.

[4]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo C tại khu vực thôn T xã M, huyện B1, tỉnh Bắc Kạn theo lời khai của C nhưng C không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này do đó không có cơ sở để điều tra xác minh.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- Số ma túy có khối lượng 0,110 gam do cơ quan giám định hoàn trả chứa trong phong bì được nêm phong ký hiệu "T59" và số phong bì, bao gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu "C2". Tất cả không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) giấy phép lái xe số AL 950957 mang tên Hoàng Văn C; 01 (một) thẻ điều trị Mêthadone mang tên Hoàng Văn C; 01 (một) sổ hộ khẩu số 050055658 cấp ngày 08/8/2012 của Hoàng Văn C; 01 (một) giấy khai sinh (bản chính) của Hoàng Văn C xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo C.

[6]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn C thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên HĐXX chấp nhận miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "T59" bên trong có chứa chất bột màu trắng (có khối lượng 0,110 gam) do Cơ quan giám định hoàn trả; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "C2" bên trong chứa giấy gói và phong bì ban đầu.

+ Trả lại cho Hoàng Văn C: 01 (một) giấy phép lái xe số AL 950957 mang tên Hoàng Văn C; 01 (một) thẻ điều trị Mêthadone mang tên Hoàng Văn C; 01 (một) sổ hộ khẩu số 050055658 cấp ngày 08/8/2012 của Hoàng Văn C; 01 (một) giấy khai sinh (bản chính) của Hoàng Văn C.

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 12/10/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B*).

- Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Bị cáo Hoàng Văn C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thế Doanh